

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4185/SVHTT-QLTDTT  
V/v đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết  
trên Cổng thông tin điện tử Thành phố

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trung tâm Thông tin điện tử thành phố Hà Nội

Căn cứ Chương trình hoạt động năm 2023 của UBND Thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố theo hướng dẫn của Sở Tư pháp tại công văn số 1009/STP-VBPQ ngày 28/4/2022, Sở Văn hóa và Thể thao đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết “Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội”.

Đề kịp tiến độ trình kỳ họp HĐND cuối năm 2023, Sở Văn hoá và Thể thao đề nghị Trung tâm Thông tin điện tử thành phố Hà Nội, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, cho phép đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố (có hồ sơ đính kèm)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- Website của Sở;
- Ban Giám đốc;
- Chánh VP;
- Lưu: VT, QLTTDTT, KHTC(Minh.4b).

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Đình Hồng**

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội”**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình kỳ họp cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố các nội dung cụ thể như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện công tác khen thưởng, chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội trong thời gian qua**

**1.1. Thành tích đạt được**

Thể thao thành tích cao của Hà Nội luôn duy trì ổn định vị thế dẫn đầu cả nước. Từ năm 2002 đến nay, thể thao thành tích cao Hà Nội liên tục vững vàng dẫn đầu toàn quốc qua 6 kỳ Đại hội thể thao toàn quốc, giữ vai trò trụ cột của thể thao Việt Nam trên các đấu trường quốc tế, với những thành tích đáng tự hào, góp phần nâng tầm vị thế của Thủ đô. Nhiều môn thể thao, vận động viên của Hà Nội đóng vai trò nòng cốt trong đội tuyển quốc gia tham dự các giải thi đấu quốc tế, khu vực và châu lục. Hà Nội luôn đóng góp trên 30% số thành viên của Đoàn thể thao Việt Nam tại Thế vận hội Mùa hè Olympic, Đại hội Thể thao châu Á - ASIAD, Đại hội Thể thao Đông Nam Á - SEA Games cũng như tổng số huy chương. Thành tích cụ thể như sau:

**1.1.1. Đại hội thể thao khu vực, Châu Á và thế giới**

**\* Thế vận hội Olympic**

Tại kỳ Olympic Tokyo 2020 diễn ra từ ngày 23/7/2021 đến ngày 08/08/2021 tại Nhật Bản: Hà Nội đóng góp 04 VĐV tại các môn Bắn cung, Boxing nữ, Thể dục dụng cụ, Đua thuyền (Rowing) trong tổng số 18 VĐV đoàn Thể thao Việt Nam, đạt tỷ lệ 22,22%. Ngoài ra, Hà Nội còn đóng góp 03 HLV tham gia đoàn Thể thao Việt Nam để huấn luyện và chỉ đạo VĐV thi đấu ở các môn Bắn cung, Boxing nữ, Cử tạ.

### \* Đại hội Thể thao Châu Á –ASIAD

ASIAD 18 diễn ra tại Jakarta và Palembang - Indonesia từ ngày 18/8 đến 02/9/2018. Chương trình thi đấu của Đại hội gồm 462 nội dung của 40 môn thể thao, trong đó, Đoàn Thể thao Việt Nam tham dự 24/40 môn đấu với mục tiêu phấn đấu đạt từ 3-5 HCV trở lên. Các VĐV của Hà Nội đã tham gia thi đấu tại 20 trên tổng số 24 môn mà Đoàn TTVN đăng ký thi đấu.

Kết quả chung cuộc, đoàn TTVN đã giành 4 HCV, 16 HCB, 18 HCD, đứng thứ 17/45 Đoàn tham gia thi đấu tại ASIAD. Trong đó, Thể thao Hà Nội đã phát huy tốt vai trò đơn vị chủ lực, giành 01 HCV, 6 HCB, 9 HCD xuất sắc hoàn thành chỉ tiêu góp 30% tổng số HCV của Đoàn thể thao Việt Nam tại ASIAD 18. Thành tích này đã góp phần đưa thể thao Việt Nam đứng thứ 16/45 các quốc gia, vùng lãnh thổ tham dự ASIAD 2018.

### \* Đại hội Thể thao Đông Nam Á – SEA Games

- Tại SEA Games 30 năm 2019, Hà Nội là địa phương đóng góp nhiều huy chương nhất cho Đoàn thể thao Việt Nam, với tổng cộng 87 huy chương các loại, trong đó có 34 Huy chương vàng, 27 Huy chương bạc, 26 Huy chương đồng. Riêng số Huy chương vàng do vận động viên Hà Nội giành được chiếm 34,69% tổng số Huy chương vàng của Đoàn thể thao Việt Nam.

- Thành tích thi đấu của Đoàn Thể thao Hà Nội tại SEA Games 31 năm 2021 đạt kết quả ấn tượng, hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra, góp phần quan trọng vào thành tích chung của Đoàn Thể thao Việt Nam giữ vững vị trí Nhất toàn đoàn tại SEA Games 31 và xác lập kỷ lục về số huy chương trong lịch sử Đại hội Thể thao Đông Nam Á. Tham dự thi đấu 37 môn và phân môn tại Đại hội, các huấn luyện viên, vận động viên của Thể thao Hà Nội đã xuất sắc giành được 62 HCV, 35 HCB, 54 HCD (tổng số 151 huy chương các loại, chiếm 30,24% tổng số huy chương của Đoàn Thể thao Việt Nam.

- Tháng 5/2023, Thể thao thành tích cao Hà Nội đã tham gia và thi đấu thành công tại SEA Games 32 - Campuchia. Mặc dù số lượng VĐV Hà Nội tham dự Đại hội chỉ chiếm 22,93% số lượng VĐV của Đoàn Thể thao Việt Nam nhưng các HLV, VĐV Hà Nội nỗ lực hết sức mình, vượt qua mọi khó khăn, thi đấu với quyết tâm cao nhất, góp phần rất quan trọng vào thành công chung của Đoàn Thể thao Việt Nam là đứng vị trí Nhất toàn đoàn tại SEA Games 32, cụ thể đóng góp: 99 huy chương các loại, bao gồm 40 HCV, 27 HCB, 32 HCD, chiếm 29,41% số lượng huy chương Vàng của Đoàn TTVN tại SEA Games 32, phá 4/14 kỷ lục SEA Games 32 của Đoàn Thể thao Việt Nam tại Đại hội. Đặc biệt đã giành được HCV ở các môn trong hệ thống thi đấu Olympic, ASIAD như: Cử tạ, Điền kinh, Đấu kiếm, Karate, Taekwondo, Thể thao dưới nước, Thể dục dụng cụ, Vật, Wushu...

#### 1.1.2. Giải vô địch thế giới, vô địch Châu Á từng môn

Vận động viên Bùi Yên Ly đã xuất sắc giành Huy chương Vàng tại Giải Vô địch Thế giới Muay năm 2019 và đạt danh hiệu vận động viên nữ xuất sắc nhất Giải của liên đoàn Muay Thế giới; Vận động viên Nguyễn Thị Hương xuất sắc giành được Huy chương Đồng tại Giải Vô địch Boxing thế giới năm 2019 diễn ra vào tháng 10/2019. Ghi dấu ấn lịch sử là huy chương đầu tiên của Boxing Việt nam trên đấu trường thế giới; Vận động viên Phạm Quốc Việt, giành Huy chương

vàng tại Vô địch quyền Taekwondo Thế giới năm 2019; Vận động viên Nguyễn Thị Chinh, đạt huy chương vàng tại Giải vô địch Wushu thế giới lần thứ 15 tại Thượng Hải, Trung Quốc diễn ra vào tháng 10/2019; tại Đại hội Võ thuật thế giới diễn ra tại Hàn quốc tháng 9/2019 vận động viên Pencak Silat Nguyễn Thị Mai Lan, giành huy chương Vàng hạng 50kg nữ; Vận động viên Trần Ngọc Hải giành 2 Huy chương vàng tại Giải Đá cầu vô địch thế giới lần thứ 10 năm 2019; Tại giải Vô địch Bắn cung châu Á diễn ra tại Thái Lan tháng 11/2019, vận động viên Đỗ Thị Ánh Nguyệt đã xuất sắc giành được huy chương đồng và chính thức giành vé tham dự Thế vận hội Olympic năm 2020 tại Nhật Bản; Năm 2023, vận động viên Nguyễn Thị Tâm đã xuất sắc vượt qua các đối thủ để có mặt tại trận chung kết và giành huy chương bạc thế giới, lần đầu tiên trong lịch sử Boxing nữ đã ghi danh tại đấu trường lớn nhất thế giới; Ngay tại thời điểm báo cáo tháng 7/2023, các vận động viên Điền kinh Hà Nội đã xuất sắc giành huy chương tại giải Vô địch Điền kinh Châu Á diễn ra tại Thái Lan với 01 huy chương vàng nội dung tiếp sức 4x400m của vận động viên Nguyễn Thị Hằng và Hoàng Thị Minh Hạnh và 01 huy chương đồng nội dung nhày ba bước của vận động viên nữ Nguyễn Thị Hương. Các vận động viên Karate Hà Nội đã đóng góp vào thành tích chung của đội tuyển quốc gia xuất sắc giành 01 huy chương vàng Kumite đồng đội nữ (vận động viên Đinh Thị Hương) và 01 huy chương bạc nội dung Kata đồng đội nữ (của các vận động viên: Nguyễn Thị Phương, Lưu Thị Thu Uyên, Lê Thị Khánh Ly) tại giải Vô địch Châu Á tổ chức tại Malaysia tháng 7/2023. Giải Vô địch Cầu mây thế giới lần 36 năm 2023 tổ chức tại Thái Lan, các vận động viên Hà Nội đã xuất sắc giành 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 02 huy chương đồng. Đặc biệt, huy chương vàng ngày là huy chương vàng lần thứ 2 liên tiếp các cô gái Cầu mây Hà Nội giành được trong 02 năm 2022 và 2023.

#### 1.1.3. Đại hội Thể thao toàn quốc

##### - Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII – Hà Nội năm 2018

Với sự tham dự 7563 vận động viên của 63 Tỉnh, Thành, 2 ngành Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân, Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII tổ chức thi đấu 36 môn thi với 743 bộ huy chương. Trong đó đoàn Thể thao Hà Nội tham dự đủ 36 môn với 234 nội dung thi đấu (chiếm 611 trên tổng số 743 bộ huy chương). Thành tích xuất sắc của đoàn Thể thao Hà Nội mang về cho Thủ đô với 176 HCV – 149 HCB – 139 HCD, đặc biệt có nhiều kỷ lục Đại hội được thiết lập tại kỳ Đại hội lần này, vượt xa đơn vị đứng thứ Nhì là đoàn thành phố Hồ Chí Minh (118 Huy chương vàng, 101 Huy chương bạc, 103 Huy chương đồng). Qua đó, đoàn Thể thao Hà Nội lần thứ 5 liên tục khẳng định vị trí đứng đầu toàn quốc kể từ Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ 4 năm 2002.

##### - Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX – Quảng Ninh năm 2022

Đoàn Thể thao Hà Nội được thành lập với số lượng 35 cán bộ đoàn, 255 HLV, 1054 VĐV, 06 chuyên gia, 02 phiên dịch, 07 cán bộ y tế, sản sóc viên và tham gia thi đấu 42/ 43 môn và phân môn tại Đại hội. Kết quả đoàn thể thao Hà Nội đã giành vị trí Nhất toàn đoàn trên 65 đơn vị trên toàn quốc tham dự Đại hội, với: 475 huy chương các loại, trong đó: 175 HCV, 143 HCB, 157 HCD vượt chỉ tiêu huy chương đã đề ra. Lần thứ 6 liên tiếp Hà Nội một lần nữa khẳng định là địa phương dẫn đầu toàn quốc về thể thao thành tích cao.

#### 1.1.4. Vượt qua vòng loại Olympic mùa hè, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup)

- Các vận động viên của Hà Nội đã xuất sắc vượt qua vòng loại Olympic Tokyo năm 2020, bao gồm: Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Bắn cung; Nguyễn Thị Tâm – Boxing; Đinh Phương Thành - Thể dục; Đinh Thị Hảo – Rowing.

- Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia đã làm nên lịch sử khi vượt qua vòng loại, tham gia vòng chung kết Cúp Thế giới bóng đá (World Cup) năm 2023, trong đó góp mặt 08 vận động viên của Hà Nội trong danh sách đội tuyển bóng đá nữ quốc gia.

### 1.2 Tình hình thực hiện công tác khen thưởng của Thành phố Hà Nội

Nhằm khích lệ, động viên các vận động viên, huấn luyện viên thành phố Hà Nội nỗ lực phấn đấu tập luyện và thi đấu giành thành tích cao tại các sự kiện thể thao quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới mang vinh quang về cho thành phố, hiện nay Thành phố Hà Nội vẫn đang thực hiện các chế độ khen thưởng theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND để khen thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế, cụ thể: (1) Đại hội, giải thể thao quy mô thế giới: Thế vận hội Olympic, Thế vận hội Olympic trẻ, Giải Vô địch thế giới của từng môn thể thao; (2) Đại hội, giải thể thao quy mô châu lục: Đại hội Thể thao Châu Á, Đại hội Thể thao bãi biển châu Á, Đại hội Thể thao Võ thuật – Châu Á trong nhà, Giải Vô địch Châu Á hoặc Cúp Châu Á của từng môn thể thao; (3) Đại hội, giải thể thao quy mô khu vực: Đại hội Thể thao Đông Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á của từng môn thể thao; (4) Giải Thể thao giành cho Người khuyết tật Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á; (5) Đại hội, giải thể thao quốc gia: Đại hội Thể thao toàn quốc, Giải vô địch toàn quốc của từng môn thể thao, Giải vô địch trẻ toàn quốc của từng môn thể thao, Đại hội Thể thao người khuyết tật toàn quốc.

Với Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND qua hơn 5 năm thực hiện đã đem lại nhiều tác động tích cực, đặc biệt việc khen thưởng đã kịp thời động viên tinh thần, vật chất cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích, là động lực cho các vận động viên, huấn luyện viên không ngừng nỗ lực cố gắng tập luyện và thi đấu vì màu cờ sắc áo của Thủ đô, là đòn bẩy để thể thao thành tích cao Hà Nội trong những năm vừa qua tiếp tục gặt hái được nhiều thành tích đáng tự hào.

Trong thời gian qua được sự quan tâm của Thành ủy, HĐND, UBND và các sở, ban, ngành có liên quan các vận động viên, huấn luyện viên thành phố Hà Nội tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới, đã được khen thưởng, cụ thể những năm gần đây như sau:

- Năm 2020, tổng số tiền là 42.774.584.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi tư triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

- Năm 2021, tổng số tiền là 36.439.500.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Năm 2022, tổng số tiền là 42.540.750.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- 06 tháng đầu năm 2023, tổng số tiền là 53.188.750.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi ba tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

### ***1.3. Tình hình thực hiện cơ chế, chính sách đối với việc thu hút, đãi ngộ tài năng thể thao ở một số địa phương trong giai đoạn hiện nay***

Trong những năm gần đây, rất nhiều địa phương đã và đang thực hiện các kế hoạch về tăng cường đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao đồng thời Hội đồng Nhân dân ở từng địa phương có những quyết sách quan trọng về chế độ, chính sách đặc thù dành cho vận động viên, huấn luyện viên của địa phương mình. Khi chế độ được đảm bảo tốt hơn, vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao yên tâm về tâm lý qua đó chuyên tâm vào tập luyện, thi đấu không bị ảnh hưởng bởi những áp lực của cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, các địa phương xác định đầu tư cho thể thao thành tích cao là nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển xã hội. Cụ thể:

- Ngày 09/07/2015, HĐND Thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND quy định chế độ đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thuộc thành phố Đà Nẵng. Trong đó có chế độ đãi ngộ (hỗ trợ hàng tháng) cho các vận động viên đội tuyển thành phố và các vận động viên đang hợp đồng tập luyện thi đấu cho thành phố từ 3 năm trở lên có cống hiến đạt thành tích xuất sắc và huấn luyện viên huấn luyện vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại Thế vận hội Olympic, Thế vận hội Olympic trẻ, Đại hội Thể thao Châu Á – ASIAD, Các giải: Vô địch Thế giới, Vô địch Châu Á, Vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải Vô địch Quốc gia. Ngoài ra, Nghị quyết của HĐND Thành phố Đà Nẵng còn quy định chế độ hỗ trợ nhà ở, chế độ hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm đối với vận động viên đạt thành tích trong thi đấu thể thao.

- Ngày 30/03/2018, HĐND Tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND quy định chế độ đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

- Ngoài ra, nhiều tỉnh, thành phố khác cũng rất quan tâm đến lĩnh vực thể thao thành tích cao, đặc biệt quan tâm đến các chế độ chính sách đãi ngộ cho các vận động viên tài năng, các vận động viên đạt thành tích cao và các vận động viên có khả năng tranh chấp huy chương tại các giải đấu quốc gia, quốc tế.

- Và đặc biệt phải kể đến Thành phố Hồ Chí Minh, là đơn vị có thành tích luôn bám sát sau Hà Nội tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc. Ngày 07/04/2022, HĐND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND về một số chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên của Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, đồng loạt các cơ chế chính sách được Thành phố áp dụng nhằm thu hút, đãi ngộ, quan tâm đặc biệt đối với các vận động viên, huấn luyện viên triệu tập đội tuyển quốc gia; vận động viên thể thao được phong đẳng cấp theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Liên đoàn thể thao quốc gia từng môn và chế độ trợ cấp ưu đãi vận động viên tài năng đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc tế có khen thưởng theo quy định như Thế vận hội Olympic, Thế vận hội Olympic trẻ, Đại hội Thể thao Châu Á - ASIAD, Đại hội Thể thao Đông Nam Á – SEA Games, giải Vô địch thế giới từng môn, giải Vô địch Châu Á từng môn, giải Vô địch Đông Nam Á từng môn và các Đại hội Thể thao khác.

#### ***1.4. Thuận lợi, tồn tại và khó khăn trong việc thực hiện chế độ đãi ngộ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên của Thành phố Hà Nội đạt thành tích cao***

##### ***1.4.1 Thuận lợi***

Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đối với việc đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt, tập luyện, thi đấu theo mô hình khép kín, đồng bộ, đặc biệt là sự quan tâm trong việc hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách đối với lĩnh vực thể thao thành tích cao Thủ đô nhằm duy trì ổn định và tiếp tục phát huy thế mạnh của Thể thao Hà Nội, cụ thể:

- Trong năm 2021 - 2022, UBND Thành phố đã liên tục cụ thể hóa bằng việc ban hành 02 kế hoạch để thể thao thành tích cao Hà Nội có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ. Phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên tài năng, có năng khiếu đặc biệt ở một số môn thể thao thành tích cao có truyền thống và thế mạnh của Hà Nội đạt trình độ và giành được thứ hạng cao tại các kỳ thi đấu khu vực, châu lục, thế giới và Olympic; các huấn luyện viên tài năng, có trình độ chuyên môn giỏi, giàu kinh nghiệm, có khả năng đặc biệt trong hoạch định chiến lược huấn luyện vận động viên thi đấu đạt thành tích huy chương tại các đấu trường trong nước và quốc tế là mục tiêu chung của đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao, trọng điểm các môn Olympic, ASIAD Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 được nêu tại Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 30/12/2021. Xác định xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, đãi ngộ đặc biệt đối với vận động viên, huấn luyện viên là củng cố sức mạnh ngành thể thao Thủ đô, Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 26/08/2022 nêu rõ trong giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030, ngành thể thao Thủ đô sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nhân tài thể thao thành tích cao của Thành phố Hà Nội trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chế độ chính sách của Thành phố về tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ đối với tài năng, năng khiếu về thể thao.

- Trong những năm gần đây, lĩnh vực thể thao thành tích cao ngày càng được Chính phủ, các Bộ, Ngành, Thành phố đặc biệt quan tâm, Nghị định, Thông tư, Nghị quyết mới về chế độ chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên thường xuyên được ban hành, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu cấp thiết trong lộ trình thực hiện quy hoạch phát triển thể thao thành tích cao quốc gia hay đề án tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và nguồn nhân lực thể thao thành tích cao. Cụ thể:

+ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

+ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu; Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 8/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao

động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

+ Căn cứ các quy định của Trung ương ban hành, Thành phố Hà Nội cũng kịp thời điều chỉnh, bổ sung các chế độ chính sách đối với lĩnh vực thể thao thành tích cao như: Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 4/12/2019 quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, bác sỹ đi thực hiện nhiệm vụ; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/09/2021 quy định chi tiết mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 quy định một số nội dung chi, mức chi tập huấn, thi đấu và thuê chuyên gia huấn luyện các đội tuyển thể thao Hà Nội.

- Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, thể thao thành tích cao Hà Nội có điều kiện sẵn có về nguồn nội lực, với lực lượng trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên hùng hậu lớn nhất cả nước, với trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong thi đấu, luôn là đơn vị chủ lực cho Thể thao quốc gia tham gia thi đấu và giành nhiều thành tích tại các Đại hội Thể thao và các giải thể thao quy mô khu vực, châu lục và thế giới.

#### ***1.4.2. Tồn tại, hạn chế***

Thể thao thành tích cao Hà Nội có nhiều thay đổi tích cực, thuận lợi khi được áp dụng và thực hiện các Nghị định, Thông tư, Nghị quyết của Trung ương và Hà Nội, điều đó đã được khẳng định qua các thành tích nổi bật mà vận động viên, huấn luyện viên thể thao Hà Nội đã đạt được tại các giải thuộc hệ thống thi đấu quốc gia, các sự kiện thể thao quan trọng khu vực, châu lục và thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh đó thể thao Hà Nội không tránh khỏi những khó khăn, hạn chế và tồn tại xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

- Cơ chế tiền lương, tiền hỗ trợ tập luyện, tiền thưởng của vận động viên thể thao thành tích cao mặc dù đã được điều chỉnh tăng trong những năm gần đây song không đảm bảo tích lũy khi không còn khả năng tập luyện, thi đấu, nhiều vận động viên không đủ kinh phí để theo học nghề và bắt đầu một công việc mới. Hiện nay, vận động viên đạt thành tích cao Hà Nội chỉ đang được hưởng các chế độ đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên như chế độ dinh dưỡng, chế độ tiền lương, tiền hỗ trợ tập luyện, chế độ bảo hiểm, chế độ khi tham gia tập huấn, thi đấu và khen thưởng khi đạt thành tích. Cụ thể, với 01 vận động viên tuyển đội tuyển của thành phố Hà Nội, các khoản tiền chế độ hàng tháng nhận được bao gồm: tiền lương: 180.000 đồng/ngày tương đương với 4.680.000 đồng/tháng; tiền ăn: 240.000 đồng/ngày tương đương với 7.200.000 đồng/tháng. Như vậy, ngoài tiền ăn để đảm bảo về dinh dưỡng sau quá trình tập luyện gian khổ, vận động viên chỉ có mức thu nhập chưa đến 5 triệu đồng/tháng để trang trải cuộc sống, điều này là rất khó khăn với cuộc sống tại Thủ đô, rất cần thành phố có cơ chế chính sách để nâng mức thu nhập hàng tháng của vận động viên lên trên mức 10 triệu đồng để đảm bảo các điều kiện về sinh hoạt, tinh thần và có tích lũy cho sau này.

- Các vận động viên đem hết khả năng thi đấu để đạt thành tích tại các Đại hội, giải thi đấu trong nước và quốc tế, mang vinh quang về cho Việt Nam nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng, việc đạt huy chương đã khó nhưng việc duy trì thành tích tại các kỳ thi đấu sau lại càng khó hơn. Bên cạnh đó, tình trạng chảy máu chất xám trong thể thao cũng có dấu hiệu xuất hiện những năm gần đây đối với thể thao Hà Nội. Trong bối cảnh nhiều tỉnh thành, ngành ngày càng tập trung đầu tư cho thể thao thành tích cao, xác định đầu tư trọng tâm trọng điểm cho một hoặc một số môn, nội dung thể mạnh và vận động viên có tiềm năng, có khả năng tranh chấp huy chương nhằm rút ngắn khoảng cách với đơn vị đứng đầu là Hà Nội, nhiều cơ chế chính sách trọng yếu đã được HĐND các địa phương thông qua và ban hành, trong đó phải kể đến các chính sách thu hút, đãi ngộ vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu cấp quốc gia và quốc tế. Thành phố Hồ Chí Minh cũng là một trong những đơn vị đó, đã và đang xây dựng chiến lược phát triển thể thao thành tích cao trong đó cạnh tranh thứ hạng với Hà Nội là nhiệm vụ quan trọng. Khi các tỉnh, thành, ngành có cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ hấp dẫn nhiều vận động viên, huấn luyện viên sẽ có cơ hội để lựa chọn nơi họ được quan tâm hơn. Bên cạnh đó, các vận động viên, huấn luyện viên khi được triệu tập đội tuyển quốc gia vẫn được hưởng chế độ trợ cấp tại địa phương. Đây là một trong những khó khăn đối với thể thao Hà Nội nếu không kịp thời bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho vận động viên, huấn luyện viên.

- Hiện nay Thành phố chưa có chính sách, chế độ đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, khiến đa số vận động viên chưa an tâm tập luyện, thi đấu, chưa coi thể thao là một nghề nghiệp để gắn bó, để vừa dốc lòng cống hiến cho sự nghiệp vừa chăm lo cuộc sống cho bản thân. Ngoài ra, thành phố Hà Nội cũng chưa có chính sách để thu hút vận động viên, huấn luyện viên giỏi, vận động viên là Việt kiều đang sinh sống tại nước ngoài về thi đấu và gắn bó lâu dài với thể thao Hà Nội, tạo điều kiện tiếp tục phát huy giành thành tích cao hơn nữa.

- Xét về nghề nghiệp, thể thao được xếp vào nghề đặc thù, lao động nặng, nhiều rủi ro và dễ chấn thương, tuổi nghề bình quân mỗi vận động viên thi đấu đỉnh cao kéo dài khoảng 10 - 15 năm và kết thúc khi mới trên dưới 30 tuổi do vậy sự nghiệp vận động viên thường ngắn và không ổn định, dễ bị thải loại do chấn thương hoặc không còn đạt phong độ tốt. Số lượng vận động viên được chuyển ngạch sang huấn luyện viên hoặc được xét đặc cách vào giảng dạy bộ môn thể dục tại các trường phổ thông chiếm tỷ lệ rất nhỏ (chưa đến 10%). Hiện nay nhà nước ta đã có chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm cho người lao động thông qua Quỹ quốc gia về việc làm, tuy nhiên để đáp ứng các điều kiện vay vốn là khó khăn, đặc biệt đối với các vận động viên thể thao khi giải nghệ, chỉ có chuyên môn sâu về thể thao, chưa được đào tạo cơ bản về các lĩnh vực khác. Vì vậy, rất cần thiết phải có chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên giải nghệ, nghỉ thi đấu, để vận động viên có kinh phí theo học nghề và bắt đầu một công việc mới. Đây cũng là thể hiện sự quan tâm và tư tưởng nhân văn sâu sắc của các cấp lãnh đạo thành phố Hà Nội.

Để khẳng định vị thế của thể thao Thủ đô đứng đầu quốc gia, đóng góp một phần quan trọng vào thành tích của thể thao Việt Nam trên đấu trường Quốc tế và đặc biệt thu hút đội ngũ huấn luyện viên giỏi, lực lượng vận động viên tài

năng xuất sắc, có cơ sở hội tụ các điều kiện cần và đủ trong công tác chuyên môn là đào tạo, huấn luyện thì việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách mới, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu khách quan là điều hết sức cần thiết.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền hạn: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

- Căn cứ quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 32 Luật Thể dục, Thể thao ngày 29/6/2018 của Quốc hội quy định các quyền của Vận động viên thể thao thành tích cao:

*“g) Vận động viên đạt thành tích xuất sắc trong các giải thể thao quốc gia và quốc tế được hưởng chế độ ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chăm sóc sức khỏe, tiền thưởng và các chế độ khác theo quy định của pháp luật;*

*h) Vận động viên không còn khả năng thi đấu thể thao được Nhà nước tạo điều kiện học nghề và giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật; được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở thể thao.”*

- Căn cứ Chương trình số 06-CT/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 30/12/2021 đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao, trọng điểm các môn Olympic, ASIAD Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng cơ chế thu hút nhân tài thể dục thể thao Thủ đô giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Vì vậy, trên cơ sở căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết “Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội” là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết:**

### **1. Mục đích:**

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, hội tụ các điều kiện cần và đủ trong công tác chuyên môn là đào tạo, huấn luyện nhằm thu hút đội ngũ huấn luyện viên giỏi, lực lượng vận động viên tài năng xuất sắc để nâng cao thành tích thi đấu, khẳng

định vị thể của thể thao Thủ đô đứng đầu quốc gia, đóng góp một phần quan trọng vào thành tích của thể thao Việt Nam trên đấu trường Quốc tế.

## **2. Quan điểm chỉ đạo:**

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị quyết của HĐND Thành phố (Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016) đã ban hành, tham khảo các nội dung, mức chi có tính chất tương tự của một số địa phương đã được ban hành, phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội.

## **III. Bộ cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết:**

### **1. Bộ cục:**

Dự thảo Nghị quyết “Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội” gồm 2 Điều, nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2: Chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội được triệu tập tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

- Điều 3: Chế độ trợ cấp, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho thành phố Hà Nội.

- Điều 4: Chế độ thu hút vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc.

- Điều 5: Chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao.

- Điều 6: Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 7: Điều khoản thi hành.

### **2. Nội dung cơ bản:**

#### **2.1. Căn cứ pháp lý:**

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội;

Luật số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Nghị định 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ;

Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”;

Chương trình 06-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 – 2025”;

Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch phát triển thể dục thể thao Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao, trọng điểm các môn Olympic, Asiad Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025;

Kế hoạch 230/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội xây dựng cơ chế thu hút nhân tài thể dục thể thao Thủ đô giai đoạn 2022 - 2025, định hướng năm 2030;

## **2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

### **a. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội; vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc.

### ***b. Đối tượng áp dụng:***

- Các vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội được triệu tập tập huấn, thi đấu cho đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

- Các vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế (tính thành tích từ giải thi đấu gần nhất trong hệ thống các đại hội, giải vô địch từng môn) và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho thành phố Hà Nội.

- Vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội Thể thao toàn quốc.

- Vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao.

### **2.3. Nguyên tắc xây dựng:**

Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội theo một số nguyên tắc sau:

1. Về trình tự, thủ tục: Thực hiện đúng các quy định về trình tự xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về nội dung:

- Về xác định nội dung chi: Đúng, đủ theo quy định của pháp luật về các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Về mức chi:

Tham khảo các mức chi ở những nội dung có tính chất tương đồng đã được Trung ương, Thành phố, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các địa phương trên phạm vi toàn quốc (*đặc biệt là các Thành phố trực thuộc Trung ương*) quy định và phù hợp với tính chất của lĩnh vực thể thao thành tích cao.

Kế thừa các nội dung chi và mức chi đã được HĐND Thành phố quyết nghị trong thời gian qua. Các mức chi phù hợp với chế độ chính sách hiện hành, yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách, cụ thể:

(1) Chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội được triệu tập tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền:

a. Mức chi

- Triệu tập tập huấn đội tuyển quốc gia: 7.000.000 đồng/người/tháng

- Triệu tập tập huấn đội tuyển trẻ quốc gia: 5.000.000 đồng/người/tháng

b. Thời gian hưởng chế độ

- Thời gian hưởng chế độ theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

- Trường hợp số ngày được triệu tập trong tháng không đủ 30 ngày thì được tính như sau:

+ Số ngày trong tháng được triệu tập không quá 15 ngày: thời gian hưởng chế độ là 1/2 (một nửa) tháng.

+ Số ngày trong tháng được triệu tập trên 15 ngày: thời gian hưởng chế độ là 01 (một) tháng.

### c. Nguyên tắc cụ thể

Tham khảo mức chi của Thành phố Hồ Chí Minh (đã được thông qua tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND), có điều chỉnh tăng 20% theo mức tăng của lương cơ sở hiện nay (từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng) và áp dụng nguyên tắc làm tròn.

(2) Chế độ trợ cấp, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho thành phố Hà Nội:

#### a. Các giải thi đấu trong nước và quốc tế

- Đại hội thể thao

+ Thể vận hội Olympic

+ Đại hội Thể thao Châu Á – ASIAD

+ Đại hội Thể thao Đông Nam Á – SEA Games

+ Đại hội Thể thao toàn quốc

- Giải vô địch Thế giới từng môn

- Giải vô địch Châu Á từng môn

- Vượt qua vòng loại (Thể vận hội Olympic, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup)

#### b. Thời gian hưởng chế độ

- Từ tháng sau liền kề kể từ khi có quyết định (giấy chứng nhận) công nhận thành tích đạt được đến hết thời gian hưởng chế độ theo quy định.

- Theo chu kỳ từng Đại hội Thể thao toàn quốc, khu vực, châu lục, thế giới và chu kỳ thi đấu của từng môn thể thao (hoặc đến khi kết thúc Đại hội, giải thi đấu kế tiếp).

- Đối với vận động viên đã đạt thành tích trước trước thời điểm Nghị quyết ban hành, thời gian được hưởng chế độ trợ cấp là thời gian còn lại của chu kỳ đại hội, giải thi đấu tính từ khi Nghị quyết có hiệu lực.

- Trong thời gian hưởng chế độ trợ cấp, nếu vận động viên đạt thêm nhiều thành tích mới sẽ được xét duyệt hưởng chế độ với thành tích cao nhất. Hết thời gian hưởng chế độ cao nhất nếu còn thời gian hưởng cho việc đạt thành tích tại các giải khác, vận động viên tiếp tục được hưởng chế độ đối với giải khác theo nguyên tắc chọn thành tích cao nhất như trên.

#### c. Điều kiện hưởng chế độ

- Vận động viên sau khi đạt thành tích vẫn còn phục vụ cho ngành Thể dục thể thao thành phố Hà Nội.

- Vận động viên nghỉ thi đấu do chấn thương.

- Vận động viên hoàn thành nhiệm vụ.
- Vận động viên được tuyển chọn vào hệ thống đào tạo ở môn thể thao nào sẽ chỉ được xét duyệt chế độ hỗ trợ ưu đãi tài năng ở môn đó.
- Trong trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đạt nhiều thành tích tại các giải đấu khác nhau thì chỉ được hưởng chế độ đãi ngộ đặc biệt ở mức cao nhất trong cùng một thời gian theo chu kỳ quy định
- Trong trường hợp tại một giải thi đấu thể thao, một vận động viên đạt từ 02 huy chương vàng trở lên thì chế độ đãi ngộ được tính như sau: từ huy chương vàng thứ 2 trở đi, mỗi huy chương vàng tiếp theo được tính tăng thêm 10% so với mức chi của huy chương vàng thứ nhất.
- Trong trường hợp tại một giải thi đấu thể thao quốc tế quy định tại khoản 1 Điều này, một vận động viên đạt thành tích huy chương, đồng thời phá kỷ lục của giải đấu thì tính tăng thêm 10% so với mức chi của huy chương đang được hưởng.

#### d. Một số nguyên tắc cụ thể

- Mức chi huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng; huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng (căn cứ theo tỷ lệ mức chi huy chương bạc, huy chương đồng so với huy chương vàng của Đại hội thể thao Đông Nam Á – SEA Games quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội)

- Quy tắc làm tròn: Làm tròn lên 1.000.000 đồng đối với đối với mức chi trên 500.000 đồng; làm tròn lên 500.000 đồng đối với mức chi dưới 500.000 đồng.

- Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên

- Mức chi tại các Đại hội thể thao:

+ Tham khảo mức chi Huy chương vàng SEA Games của Thành phố Hồ Chí Minh (đã được thông qua tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND), có điều chỉnh tăng 20% theo mức tăng của lương cơ sở hiện nay (từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng), áp dụng nguyên tắc làm tròn, cụ thể: mức chi Huy chương vàng SEA Games của Thành phố Hồ Chí Minh là: 12.500.000 đồng; mức chi đề xuất Huy chương vàng SEA Games của Thành phố Hà Nội là: 15.000.000 đồng.

+ Huy chương vàng SEA Games tính bằng huy chương đồng ASIAD

+ Huy chương vàng ASIAD tính bằng huy chương đồng Olympic

+ Mức chi Đại hội Thể thao toàn quốc: Huy chương vàng Đại hội Thể thao toàn quốc tính bằng huy chương đồng SEA Games, tương ứng với mức 7.000.000 đồng.

- Các nhóm môn thể thao (các giải Vô địch quy mô Thế giới, Châu lục) được xác định theo Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao, trọng điểm các môn Olympic, Asiad Thành phố Hà Nội và định hướng phát triển thể thao của Thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

+ Nhóm môn 01 (nhóm các môn thuộc hệ thống thi đấu Olympic, ASIAD): Bắn súng, Bắn cung, Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng ném, Bóng rổ, Bóng đá, Boxing, Cầu lông, Cầu mây, Cử tạ, Cờ vua, Điền kinh, Đua thuyền, Đấu kiếm,

Golf, Judo, Karate, Kurash, Taekwondo, Thể dục (dụng cụ, Aerobic, Nghệ thuật), Thể thao dưới nước (Bơi, nhảy cầu), Vật, Wushu, Quần vợt, Xe đạp.

+ Nhóm môn 02 (các môn còn lại): Billiards & Snooker, Bì sắt, Bowling, Cờ tướng, Đá cầu, Pencak Silat, Jujitsu, Khiêu vũ thể thao, KickBoxing, Muay, Vovinam, Lặn, Thể hình, Võ cổ truyền...

- Mức chi tại Giải vô địch Thế giới từng môn:

+ Huy chương vàng nhóm I bằng huy chương vàng ASIAD

+ Huy chương vàng nhóm II bằng 70% huy chương vàng nhóm I (căn cứ tỷ lệ mức chi tiền thưởng giữa nhóm II so với nhóm I quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội)

- Mức chi tại Giải vô địch Châu Á từng môn

+ Huy chương vàng nhóm I Châu Á bằng huy chương vàng nhóm II thế giới.

+ Huy chương vàng nhóm II bằng 70% huy chương vàng nhóm I

- Mức chi Vượt qua vòng loại (Thế vận hội Olympic, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup): tính bằng 50% huy chương đồng Olympic, tương ứng với mức 17.000.000 đồng.

(3) Chế độ thu hút vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc

a. Nội dung chi

Thanh toán tiền vé máy bay, phương tiện đi lại (01 lượt khứ hồi) và được hưởng các chế độ khác của vận động viên thể thao thành tích cao đội tuyển Hà Nội theo quy định hiện hành trong thời gian tập huấn, thi đấu theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

Khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc, là các vận động viên đã đạt huy chương tại các giải trẻ, thanh, thiếu niên quốc gia, vùng lãnh thổ, bang, liên bang trong nước, khu vực và thế giới trở lên.

b. Mức chi

Các mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 10 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi tập huấn, thi đấu và thuê chuyên gia huấn luyện các đội tuyển thể thao Hà Nội.

(4) Chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao.

a. Nội dung chi

Chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn

khả năng thi đấu thể thao (Không bao gồm các vận động viên đã được xét chuyển ngạch lên huấn luyện viên tại các đội tuyển thể thao Hà Nội).

#### b. Mức chi

Đề xuất vận dụng mức chi quy định Điều 7 Nghị định 27/2016/NĐ-CP quy định về chế độ trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp tạo việc làm, cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ: tối thiểu 15 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm vận động viên nghỉ thi đấu do không còn khả năng thi đấu thể thao, có điều chỉnh số tháng tiền lương cơ sở được hưởng căn cứ theo thành tích đạt được.

#### c. Nguyên tắc cụ thể

- Căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 32 Luật Thể dục, Thể thao ngày 29/6/2018 của Quốc hội quy định các quyền của Vận động viên thể thao thành tích cao: *"Vận động viên không còn khả năng thi đấu thể thao được Nhà nước tạo điều kiện học nghề và giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật; được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở thể thao."*

- Hiện nay nhà nước ta đã có chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm cho người lao động thông qua Quỹ quốc gia về việc làm, tuy nhiên để đáp ứng các điều kiện vay vốn là khó khăn, đặc biệt đối với các vận động viên thể thao khi không còn khả năng thi đấu thể thao, chỉ có chuyên môn sâu về thể thao, chưa được đào tạo cơ bản về các lĩnh vực khác.

- Thời gian hạ sĩ quan, binh sĩ đi nghĩa vụ, phục vụ trong quân ngũ theo quy định là 24 tháng (02 năm), khi xuất ngũ được hưởng chế độ trợ cấp tạo việc làm theo quy định tại Điều 7 Nghị định 27/2016/NĐ-CP của Chính phủ: 06 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xuất ngũ, tương đương với mức 03 tháng/năm phục vụ trong quân đội.

- Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất nội dung chi Chế độ trợ cấp tạo việc làm đối với vận động viên đạt thành tích cao và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên không còn khả năng thi đấu thể thao: mức chi vận dụng theo khoản 3 Điều 7 Nghị định 27/2016/NĐ-CP của Chính phủ: tối thiểu 15 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm vận động viên nghỉ thi đấu do không còn khả năng thi đấu thể thao, có điều chỉnh số tháng tiền lương cơ sở được hưởng căn cứ theo thành tích đạt được.

*(Mức chi cụ thể tại phụ lục chi tiết đính kèm)*

### **2.4. Về việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội**

Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội tuân theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### **2.5. Nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí**

2.5.1. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp Thành phố.

2.5.2. Dự kiến kinh phí:

- Chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội được triệu tập tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền: 24.670 triệu đồng/01 năm

- Chế độ trợ cấp, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho thành phố Hà Nội: 67.425 triệu đồng/01 năm

- Chế độ thu hút vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc: 2.000 triệu đồng/01 năm.

- Chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao: 1.558 triệu đồng/01 năm

Với các nội dung chi và mức chi chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội, dự kiến tổng kinh phí thực hiện là 95.653 triệu đồng/01 năm.

**IV. Thời gian dự kiến đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua:**  
Kỳ họp HĐND Thành phố cuối năm 2023.

**V. Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố**

- Đồng ý về chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của Thành phố Hà Nội.

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, VH&TT;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện,
- KGVS, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>Hg</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thu Hà**

PHỤ LỤC CHI TIẾT

MỘT SỐ CHẾ ĐỘ THU HÚT, ĐÃI NGỘ ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH CAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố Hà Nội)

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                            | Đối tượng                                                                                             | Đề xuất mức chi            | Thời gian hưởng                                                          | Thuyết minh lý do đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội được triệu tập tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền |                                                                                                       |                            |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1.1 | Triệu tập tập huấn đội tuyển quốc gia                                                                                                                                                                               | Huấn luyện viên, vận động viên triệu tập đội tuyển quốc gia theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền | 7.000.000 đồng/người/tháng | Căn cứ Quyết định triệu tập đội tuyển quốc gia của cơ quan có thẩm quyền | <p>- VĐV, HLV Hà Nội triệu tập các đội tuyển quốc gia phải đồng thời thực hiện và hoàn thành 2 nhiệm vụ đối với cả quốc gia và địa phương. Đặc biệt phải phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đạt từ 30% tổng số huy chương của đoàn TTVN tại các sự kiện thể thao quan trọng như Olympic, ASIAD, SEA Games.</p> <p>'- Khi triệu tập các ĐTQG, các VĐV-HLV Hà Nội được hưởng duy nhất 01 chế độ tiền dinh dưỡng và tiền lương do các Trung tâm HL.TTQG chi trả quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 và Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020. Trong thời gian tham gia tập huấn, thi đấu với vai trò là đội tuyển quốc gia, các VĐV - HLV Hà Nội vẫn quay trở về địa phương khi cần để thực hiện nhiệm vụ là lực lượng của Hà Nội tham gia và đóng góp thành tích cho thể thao thành tích cao Hà Nội tại hệ thống các giải thi đấu quốc gia, hoàn thành nhiệm vụ và chỉ tiêu huy chương trong nước được Thành phố giao.</p> <p>'- Việc đề xuất chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên là rất cần thiết nhằm mục đích để VĐV - HLV ý thức được trách nhiệm trong việc duy trì thực hiện và hoàn thành song song các nhiệm vụ khi được triệu tập lên các đội tuyển quốc gia.</p> <p>'- VĐV - HLV Hà Nội hưởng dinh dưỡng đặc thù theo quy định tại Thông tư 86/2020/TT-BTC và tiền lương, hỗ trợ tập luyện theo Nghị định 152/2018/NĐ-CP. (1 HLV/VĐV được hưởng từ trên 7 triệu - 12 triệu đồng/ 1 tháng) Chế độ trợ cấp trách nhiệm theo đề xuất đảm bảo cho các HLV - VĐV duy trì ổn định để thực hiện 2 nhiệm vụ cả quốc gia và địa phương.</p> <p>- Tham khảo mức chi của Thành phố Hồ Chí Minh (đã được thông qua tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND), có điều chỉnh tăng 20% theo mức tăng của lương cơ sở hiện nay (từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng) và áp dụng nguyên tắc làm tròn: Làm tròn lên đối với đối với mức chi trên 500.000 đồng; làm tròn xuống đối với mức chi dưới 500.000 đồng</p> | Trường hợp số ngày được triệu tập trong tháng không đủ 30 ngày thì được tính như sau:<br>- Số ngày trong tháng được triệu tập không quá 15 ngày: thời gian hưởng chế độ là 1/2 (một nửa) tháng.<br>- Số ngày trong tháng được triệu tập trên 15 ngày: thời gian hưởng chế độ là 1 (một) tháng.<br>- Bao gồm cả thời gian huấn luyện viên, vận động viên thuộc thành phần đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia trở về thi đấu cho đội tuyển thành phố Hà Nội tại các giải thi đấu từ cấp Đại hội Thể thao toàn quốc trở lên (theo quyết định triệu tập tập huấn, thi đấu của thành phố Hà Nội) |
| 1.2 | Triệu tập tập huấn đội tuyển trẻ quốc gia                                                                                                                                                                           |                                                                                                       | 5.000.000 đồng/người/tháng |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| STT   | Nội dung                                                                                                                                                                                              | Đối tượng                                                                                                        | Đề xuất mức chi |                  | Thời gian hưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thuyết minh lý do đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2     | <b>Chế độ trợ cấp, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho thành phố Hà Nội</b> | VĐV thể thao đạt thành tích cao tại các giải thi đấu quốc gia và quốc tế có chứng nhận khen thưởng theo quy định |                 |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng sau liền kề kể từ khi có quyết định (giấy chứng nhận) công nhận thành tích đạt được đến hết thời gian hưởng chế độ theo quy định</li> <li>- Đối với vận động viên đã đạt thành tích trước trước thời điểm Nghị quyết ban hành, thời gian được hưởng chế độ trợ cấp là thời gian còn lại của chu kỳ đại hội, giải thi đấu tính từ khi Nghị quyết có hiệu lực</li> </ul> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Các vận động viên, huấn luyện viên của Thành phố Hà Nội đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế (tính thành tích từ giải thi đấu gần nhất trong hệ thống các đại hội, giải vô địch từng môn) và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho Thành phố Hà Nội |
| 2.1   | <b>Đại hội thể thao</b>                                                                                                                                                                               |                                                                                                                  |                 |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2.1.1 | Thể vận hội Olympic                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                  |                 |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương vàng                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                  | 74.500.000      | đồng/người/tháng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể vận hội Olympic là sự kiện thể thao lớn nhất hành tinh, được tổ chức theo chu kỳ 4 năm/ 1 lần, là sự kiện quy tụ các vận động viên giỏi từ các quốc gia trên toàn thế giới tranh tài. Bên cạnh đó, Olympic là đấu trường rất khó khăn với thể thao Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng, là cái đích cao nhất của các cường quốc thể thao trên thế giới đặt mục tiêu hướng tới để đạt các kỳ lục và chinh phục các tấm huy chương danh giá. Trong các kỳ Olympic vừa qua, việc Việt Nam giành các suất tham dự (17 suất tham dự Olympic Tokyo 2020) đã phản ánh đúng tương quan về trình độ. Các VĐV của Việt Nam đến Olympic theo các con đường khác nhau từ vé chuẩn A, tích điểm cho đến vé mời từ việc không vượt qua vòng loại. Điều đó cho thấy, khoảng cách của TTVN với đấu trường Olympic vẫn còn xa. Đây cũng chính là bài toán đặt ra cho thể thao thành tích cao Hà Nội với vai trò là lực lượng nòng cốt của TTVN phải rút ngắn khoảng cách với các quốc gia, cường quốc thể thao trên thế giới bằng việc trang bị mọi nguồn lực, sẵn sàng tư thế để tranh chấp huy chương tại đấu trường lớn nhất, danh giá và khốc liệt nhất hành tinh.</li> <li>- Việc đãi ngộ đặc biệt đối với các tài năng thể thao tham gia</li> </ul> |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương bạc                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                  | 41.000.000      | đồng/người/tháng | <p>Theo chu kỳ đại hội: 48 tháng</p> <p>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên                                                                                                                                                                                                              |

| STT   | Nội dung        | Đối tượng | Đề xuất mức chi |                  | Thời gian hưởng                                                                                            | Thuyết minh lý do đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                         |
|-------|-----------------|-----------|-----------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 2.1.2 | Huy chương đồng |           | 33.500.000      | đồng/người/tháng |                                                                                                            | <p>thi đấu tại Thế vận hội Olympic phải tương xứng với giá trị của thành tích đạt được. Mức chi đãi ngộ đặc biệt đối với VĐV - HLV đạt huy chương Olympic (đặc biệt là HCV) phải mang tính đột phá, vừa tạo động lực mạnh mẽ để tiếp tục thu hút các tài năng thể thao Hà Nội nỗ lực, cống hiến, hy sinh vì màu cờ sắc áo của quốc gia và của Thủ đô Hà Nội.</p> <p>- Huy chương vàng ASIAD tính bằng huy chương đồng Olympic</p> <p>- Mức chi huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng; huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                 |
|       | Huy chương vàng |           | 33.500.000      | đồng/người/tháng |                                                                                                            | <p>- Ngoài Olympic thì ASIAD cũng là mục tiêu mà Thể thao Hà Nội đặt ra trong chiến lược phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn đến năm 2030. Đấu trường ASIAD là đấu trường lớn của châu lục, với sự góp mặt của nhiều quốc gia được coi là cường quốc thể thao của Châu Á và cũng là của thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Các VĐV tham dự ASIAD cũng là các VĐV đặc biệt xuất sắc, nhiều VĐV Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đã giành được huy chương (các môn thể thao Olympic như Điền kinh, Bơi, Bắn cung...) tại Olympic do vậy đấu trường tại ASIAD luôn luôn có sự cạnh tranh rất khốc liệt. VĐV Hà Nội đến thời điểm này mới chỉ giành được 02 huy chương vàng ASIAD: Wushu năm 2014 (Nội dung Taolu của Dương Thúy Vy và Điền kinh năm 2018 (Nhảy xa của Bùi Thu Thảo). Khẳng định vị thế của thể thao thành tích cao cần phải khẳng định tại các đấu trường lớn như đấu trường châu lục này.</p> <p>- Chế độ đãi ngộ đối với các VĐV đạt huy chương tại ASIAD cũng cần có tính chất đột phá như đối với Olympic.</p> <p>- Huy chương vàng SEA Games tính bằng huy chương đồng ASIAD</p> <p>- Mức chi huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng; huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng</p> |                                                                 |
|       | Huy chương bạc  |           | 18.500.000      | đồng/người/tháng | <p>Theo chu kỳ đại hội: 48 tháng</p> <p>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                 |
|       | Huy chương đồng |           | 15.000.000      | đồng/người/tháng |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                 |
| 2.1.3 | Huy chương vàng |           | 15.000.000      | đồng/người/tháng |                                                                                                            | <p>- Tham khảo mức chi Huy chương vàng SEA Games của Thành phố Hồ Chí Minh (đã được thông qua tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND), có điều chỉnh tăng 20% theo mức tăng của lương cơ sở hiện nay (từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng), áp dụng nguyên tắc làm tròn, cụ thể: mức chi Huy chương vàng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên |

| STT   | Nội dung                              | Đối tượng | Đề xuất mức chi |                  | Thời gian hưởng                                                                                 | Thuyết minh lý do đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                                            |
|-------|---------------------------------------|-----------|-----------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.1.4 | Huy chương bạc                        |           | 8,500.000       | đồng/người/tháng | Theo chu kỳ đại hội: 24 tháng<br>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành | SEA Games của Thành phố Hồ Chí Minh là: 12.500.000 đồng; mức chi đề xuất Huy chương vàng SEA Games của Thành phố Hà Nội là: 15.000.000 đồng<br>- Mức chi huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng; huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng (căn cứ theo tỷ lệ mức chi huy chương bạc, huy chương đồng so với huy chương vàng của Đại hội thể thao Đông Nam Á – SEA Games quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội)<br>- Quy tắc làm tròn: Làm tròn lên 1.000.000 đồng đối với đối với mức chi trên 500.000 đồng; làm tròn lên 500.000 đồng đối với mức chi dưới 500.000 đồng.                                                                                                                                                                                           | Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên                                                                                    |
|       | Huy chương đồng                       |           | 7,000.000       | đồng/người/tháng |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                    |
|       | Đại hội Thể thao toàn quốc            |           |                 |                  |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                    |
|       | Huy chương vàng                       |           | 7,000.000       | đồng/người/tháng | Theo chu kỳ đại hội: 48 tháng<br>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành | - Đại hội Thể thao toàn quốc là sự kiện thể thao cấp quốc gia chính thức và lớn nhất của Việt Nam, được tổ chức theo chu kỳ bốn năm một lần. Đây là cuộc tranh tài giữa các vận động viên xuất sắc của các tỉnh, thành, ngành trên cả nước.<br>- Hiện nay số vận động viên tuyển đội tuyển thành phố khoảng 1.000 vận động viên, số vận động viên đạt huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 là 276 vận động viên, chiếm tỷ lệ 27.6%. Như vậy, có thể thấy việc vận động viên đạt huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc là rất khó khăn, đòi hỏi vận động viên phải trải qua quá trình tập luyện gian khổ. Vận động viên đạt HCV Đại hội sẽ có khả năng cao được triệu tập vào đội tuyển quốc gia để tham gia các giải đấu khu vực và thế giới.<br>- Tính bằng huy chương đồng SEA Games | Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên                                                                                    |
| 2.2   | <i>Giải vô địch thể giới từng môn</i> |           |                 |                  |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                    |
| 2.2.1 | Nhóm 1                                |           |                 |                  |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Nhóm các môn thuộc hệ thống thi đấu Olympic, Asiad: Bắn súng, Bắn cung, Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng ném, Bóng rổ, Bóng đá, Boxing, Cầu lông, Cầu |
|       | Huy chương vàng                       |           | 33,500.000      | đồng/người/tháng |                                                                                                 | Huy chương vàng nhóm I bằng huy chương vàng ASIAD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                    |

| STT   | Nội dung                            | Đối tượng | Đề xuất mức chi |                  | Thời gian hưởng                                                                                         | Thuyết minh lý do đề xuất                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------|-------------------------------------|-----------|-----------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | Huy chương bạc                      |           | 18,500,000      | đồng/người/tháng | Theo chu kỳ thi đấu: 12 tháng<br>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành         | Huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng                                                                                                                                                               | mây, Cử tạ, Cờ vua, Điền kinh, Đua thuyền, Đấu kiếm, Golf, Judo, Karate, Kurash, Taekwondo, Thể dục (dụng cụ, Aerobic, Nghệ thuật), Thể thao dưới nước (Bơi, nhảy cầu), Vật, Wushu, Quần vợt, Xe đạp..<br>'- Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên |
|       | Huy chương đồng                     |           | 15,000,000      | đồng/người/tháng |                                                                                                         | Huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2.2.2 | Nhóm 2                              |           |                 |                  |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương vàng                     |           | 23,500,000      | đồng/người/tháng | Theo chu kỳ tổ chức thi đấu: 12 tháng<br>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành | Huy chương vàng nhóm II bằng 70% huy chương vàng nhóm I (căn cứ tỷ lệ mức chi tiền thưởng giữa nhóm II so với nhóm I quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội) | - Nhóm các môn còn lại: Billiards & Snooker, Bi sắt, Bowling, Cờ tướng, Đá cầu, Pencak Silat, Jujitsu, Khiêu vũ thể thao, KickBoxing, Muay, Vovinam, Lặn, Thể hình, Võ cổ truyền...<br>'- Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên                    |
|       | Huy chương bạc                      |           | 13,000,000      | đồng/người/tháng |                                                                                                         | Huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương đồng                     |           | 11,000,000      | đồng/người/tháng |                                                                                                         | Huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2.3   | <b>Giải vô địch châu Á từng môn</b> |           |                 |                  |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2.3.1 | Nhóm 1                              |           |                 |                  |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương vàng                     |           | 23,500,000      | đồng/người/tháng | Theo chu kỳ tổ chức thi đấu: 12 tháng<br>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành | Huy chương vàng nhóm I Châu Á bằng huy chương vàng nhóm II thế giới                                                                                                                                        | - Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên                                                                                                                                                                                                            |
|       | Huy chương bạc                      |           | 13,000,000      | đồng/người/tháng |                                                                                                         | Huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương đồng                     |           | 11,000,000      | đồng/người/tháng |                                                                                                         | Huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2.3.2 | Nhóm 2                              |           |                 |                  |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương vàng                     |           | 16,500,000      | đồng/người/tháng | Theo chu kỳ tổ chức thi đấu: 12 tháng<br>Thời gian hưởng tính đến thời điểm giải đấu kế tiếp hoàn thành | Huy chương vàng nhóm II bằng 70% huy chương vàng nhóm I                                                                                                                                                    | - Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên                                                                                                                                                                                                            |
|       | Huy chương bạc                      |           | 9,000,000       | đồng/người/tháng |                                                                                                         | Huy chương bạc tính bằng 55% huy chương vàng                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|       | Huy chương đồng                     |           | 7,500,000       | đồng/người/tháng |                                                                                                         | Huy chương đồng tính bằng 45% huy chương vàng                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                        | Đối tượng                                                                                                                                                                                                          | Đề xuất mức chi                                                                                                                                                                                                                                                         |                  | Thời gian hưởng                                                                                                                                                                                                                                                             | Thuyết minh lý do đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.4 | Vượt qua vòng loại (Thế vận hội Olympic, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup))                                                                                                                                                                                      | Vận động viên                                                                                                                                                                                                      | 17.000.000                                                                                                                                                                                                                                                              | đồng/người/tháng | Kể từ tháng đầu tiên sau khi có kết quả đã vượt qua vòng loại và chính thức trong danh sách tham dự Thế vận hội Olympic, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup) của Đoàn TTVN được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đến thời điểm tham dự Olympic, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup) | Tính bằng 50% huy chương đồng Olympic                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng 1/2 chế độ vận động viên                                                                                                         |
| 3   | Chế độ thu hút vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc                                                                                 | Vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc                                                   | Thanh toán tiền vé máy bay, phương tiện đi lại (01 lượt khứ hồi) và được hưởng các chế độ khác của vận động viên thể thao thành tích cao đội tuyển Hà Nội theo quy định hiện hành trong thời gian tập huấn, thi đấu theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Các mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 10 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi tập huấn, thi đấu và thuê chuyên gia huấn luyện các đội tuyển thể thao Hà Nội                                                                                                                                                                                                    | Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm về chuyên môn trong quá trình xác định khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc của vận động viên |
| 4   | Chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao | Vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Mục 2 (HCV Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đề xuất vận dụng mức chi quy định Điều 7 Nghị định 27/2016/NĐ-CP quy định về chế độ trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp tạo việc làm, cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ: tối thiểu 15 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm vận động viên nghỉ thi đấu do không còn khả năng thi đấu thể thao, có điều chỉnh số tháng tiền lương cơ sở được hưởng căn cứ theo thành tích đạt được |                                                                                                                                                                         |

| STT | Nội dung                                                                                                                                                    | Đối tượng | Đề xuất mức chi                                                                             | Thời gian hưởng | Thuyết minh lý do đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 4.1 | Vận động viên đạt thành tích huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc                                                                                 |           | 15 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm giải nghệ, nghỉ thi đấu |                 | - Căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 32 Văn bản hợp nhất Luật Thể dục, Thể thao ngày 29/6/2018 của Quốc hội quy định các quyền của Vận động viên thể thao thành tích cao: Vận động viên không còn khả năng thi đấu thể thao được Nhà nước tạo điều kiện học nghề và giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật; được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở thể thao.                                                                                                                                     |         |
| 4.2 | Vận động viên đạt thành tích huy chương tại SEA Games (HCV, HCB, HCD)                                                                                       |           | 30 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm giải nghệ, nghỉ thi đấu |                 | - Hiện nay nhà nước ta đã có chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm cho người lao động thông qua Quỹ quốc gia về việc làm, tuy nhiên để đáp ứng các điều kiện vay vốn là khó khăn, đặc biệt đối với các vận động viên thể thao khi không còn khả năng thi đấu thể thao, chi có chuyên môn sâu về thể thao, chưa được đào tạo cơ bản về các lĩnh vực khác.                                                                                                                                                                 |         |
| 4.3 | Vận động viên đạt thành tích HCV tại 03 kỳ SEA Games liên tiếp; đạt thành tích huy chương tại ASIAD (HCV, HCB, HCD), giải vô địch thế giới, Châu Á từng môn |           | 45 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm giải nghệ, nghỉ thi đấu |                 | - Thời gian hạ sĩ quan, binh sĩ đi nghĩa vụ, phục vụ trong quân ngũ theo quy định là 24 tháng (02 năm), khi xuất ngũ được hưởng chế độ trợ cấp tạo việc làm theo quy định tại Điều 7 Nghị định 27/2016/NĐ-CP của Chính phủ; 06 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xuất ngũ, tương đương với mức 03 tháng/năm phục vụ trong quân đội.                                                                                                                                                         |         |
| 4.4 | Vận động viên đạt thành tích huy chương tại Thế vận hội Olympic (HCV, HCB, HCD)                                                                             |           | 60 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm giải nghệ, nghỉ thi đấu |                 | - Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất nội dung chi Chế độ trợ cấp tạo việc làm đối với vận động viên đạt thành tích cao và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên không còn khả năng thi đấu thể thao; mức chi vận dụng theo khoản 3 Điều 7 Nghị định 27/2016 ND-CP; tối thiểu 15 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm vận động viên nghỉ thi đấu do không còn khả năng thi đấu thể thao, có điều chỉnh số tháng tiền lương cơ sở được hưởng căn cứ theo thành tích đạt được. |         |

**\* Điều kiện hưởng chế độ:**

- Vận động viên, huấn luyện viên sau khi đạt thành tích vẫn còn phục vụ cho ngành Thể dục thể thao của Thành phố Hà Nội;
- Vận động viên nghỉ thi đấu do chấn thương (chấn thương khi thực hiện nhiệm vụ);
- Vận động viên hoàn thành nhiệm vụ;
- Vận động viên được tuyển chọn, đào tạo, thi đấu ở môn thể thao nào sẽ được hưởng chế độ trợ cấp đãi ngộ đặc biệt ở môn đó;
- Trong trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đạt nhiều thành tích tại các giải đấu khác nhau thì chỉ được hưởng chế độ đãi ngộ đặc biệt ở mức cao nhất trong cùng một thời gian theo chu kỳ quy định;
- Trong trường hợp tại một giải thi đấu thể thao, một vận động viên đạt từ 02 huy chương vàng trở lên thì chế độ đãi ngộ được tính như sau: từ huy chương vàng thứ 2 trở đi, mỗi huy chương vàng tiếp theo được tính tăng thêm 10% so với mức chi của huy chương vàng thứ nhất.
- Trong trường hợp tại một giải thi đấu thể thao quốc tế quy định tại khoản 1 Điều này, một vận động viên đạt thành tích huy chương, đồng thời phá kỷ lục của giải đấu thì tính tăng thêm 10% so với mức chi của huy chương đang được hưởng

**\* Ghi chú:** Việc phân loại nhóm môn tại các giải vô địch thế giới, Châu Á từng môn có thể điều chỉnh theo định hướng và kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao của Thành phố Hà Nội

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên,  
huấn luyện viên đạt thành tích cao của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**KHÓA KỲ HỌP THỨ ...**

(Từ ngày..... / /2023 đến ngày ...../ /2023)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số BC-HĐND ngày / /2023 của Ban Văn hóa - Xã hội, ý kiến các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định một số chế độ thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao của thành phố Hà Nội; vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a. Các vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội được triệu tập tập huấn, thi đấu cho đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

b. Các vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế (tính thành tích từ giải thi đấu gần nhất trong hệ thống các đại hội, giải vô địch từng môn) và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho thành phố Hà Nội.

c. Vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc.

d. Vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao.

**Điều 2: Chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên của thành phố Hà Nội được triệu tập tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.**

#### **1. Mức chi**

a. Triệu tập tập huấn đội tuyển quốc gia: 7.000.000 đồng/người/tháng

b. Triệu tập tập huấn đội tuyển trẻ quốc gia: 5.000.000 đồng/người/tháng

#### **2. Thời gian hưởng chế độ**

2.1. Thời gian hưởng chế độ theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Trường hợp số ngày được triệu tập trong tháng không đủ 30 ngày thì được tính như sau:

a. Số ngày trong tháng được triệu tập không quá 15 ngày: thời gian hưởng chế độ là 1/2 (một nửa) tháng.

b. Số ngày trong tháng được triệu tập trên 15 ngày: thời gian hưởng chế độ là 01 (một) tháng.

**Điều 3: Chế độ trợ cấp, đãi ngộ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế và hiện vẫn đang huấn luyện, thi đấu cho thành phố Hà Nội.**

***1. Các giải thi đấu trong nước và quốc tế***

**1.1. Đại hội thể thao**

- a. Thế vận hội Olympic
- b. Đại hội Thể thao Châu Á – ASIAD
- c. Đại hội Thể thao Đông Nam Á – SEA Games
- d. Đại hội Thể thao toàn quốc

**1.2. Giải vô địch Thế giới từng môn**

**1.3. Giải vô địch Châu Á từng môn**

**1.4. Vượt qua vòng loại (Thế vận hội Olympic, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup))**

***2. Thời gian hưởng chế độ***

a. Từ tháng sau liền kề kể từ khi có quyết định (giấy chứng nhận) công nhận thành tích đạt được đến hết thời gian hưởng chế độ theo quy định.

b. Theo chu kỳ từng Đại hội Thể thao toàn quốc, khu vực, châu lục, thế giới và chu kỳ thi đấu của từng môn thể thao (hoặc đến khi kết thúc Đại hội, giải thi đấu kế tiếp).

c. Đối với vận động viên đã đạt thành tích trước trước thời điểm Nghị quyết ban hành, thời gian được hưởng chế độ trợ cấp là thời gian còn lại của chu kỳ đại hội, giải thi đấu tính từ khi Nghị quyết có hiệu lực.

d. Trong thời gian hưởng chế độ trợ cấp, nếu vận động viên đạt thêm nhiều thành tích mới sẽ được xét duyệt hưởng chế độ với thành tích cao nhất. Hết thời gian hưởng chế độ cao nhất nếu còn thời gian hưởng cho việc đạt thành tích tại các giải khác, vận động viên tiếp tục được hưởng chế độ đối với giải khác theo nguyên tắc chọn thành tích cao nhất như trên.

***3. Điều kiện hưởng chế độ***

a. Vận động viên sau khi đạt thành tích vẫn còn phục vụ cho ngành Thể dục thể thao thành phố Hà Nội.

b. Vận động viên nghỉ thi đấu do chấn thương.

c. Vận động viên hoàn thành nhiệm vụ.

d. Vận động viên được tuyển chọn vào hệ thống đào tạo ở môn thể thao nào sẽ chỉ được xét duyệt chế độ hỗ trợ ưu đãi tài năng ở môn đó.

e. Trong trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đạt nhiều thành tích tại các giải đấu khác nhau thì chỉ được hưởng chế độ đãi ngộ đặc biệt ở mức cao nhất trong cùng một thời gian theo chu kỳ quy định.

g. Trong trường hợp tại một giải thi đấu thể thao, một vận động viên đạt từ 02 huy chương vàng trở lên thì chế độ đãi ngộ được tính như sau: từ huy chương vàng thứ 2 trở đi, mỗi huy chương vàng tiếp theo được tính tăng thêm 10% so với mức chi của huy chương vàng thứ nhất.

h. Trong trường hợp tại một giải thi đấu thể thao quốc tế quy định tại khoản 1 Điều này, một vận động viên đạt thành tích huy chương, đồng thời phá kỷ lục của giải đấu thì tính tăng thêm 10% so với mức chi của huy chương đang được hưởng.

#### 4. Mức chi cụ thể

4.1. Mức chi các Đại hội thể thao, các giải vô địch thể giới, Châu Á từng môn (ký hiệu viết tắt: Huy chương vàng: HCV; Huy chương bạc: HCB; Huy chương đồng: HCD)

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

| TT       | Giải thi đấu                            | Mức chi    |            |            |
|----------|-----------------------------------------|------------|------------|------------|
|          |                                         | HCV        | HCB        | HCD        |
| <b>1</b> | <b>Đại hội thể thao</b>                 |            |            |            |
| a        | Thế vận hội Olympic                     | 74.500.000 | 41.000.000 | 33.500.000 |
| b        | Đại hội Thể thao Châu Á – ASIAD         | 33.500.000 | 18.500.000 | 15.000.000 |
| c        | Đại hội Thể thao Đông Nam Á – SEA Games | 15.000.000 | 8.500.000  | 7.000.000  |
| d        | Đại hội Thể thao toàn quốc              | 7.000.000  |            |            |
| <b>2</b> | <b>Giải vô địch Thế giới từng môn</b>   |            |            |            |
| a        | Nhóm I                                  | 33.500.000 | 18.500.000 | 15.000.000 |
| b        | Nhóm II                                 | 23.500.000 | 13.000.000 | 11.000.000 |
| <b>3</b> | <b>Giải vô địch Châu Á từng môn</b>     |            |            |            |
| a        | Nhóm I                                  | 23.500.000 | 13.000.000 | 11.000.000 |
| b        | Nhóm II                                 | 16.500.000 | 9.000.000  | 7.500.000  |

**\* Ghi chú:**

- Các môn Nhóm I (nhóm các môn thuộc hệ thống thi đấu Olympic, ASIAD): Bắn súng, Bắn cung, Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng ném, Bóng rổ, Boxing, Cầu lông, Cầu mây, Cử tạ, Cờ vua, Điền kinh, Đấu kiếm, Đua thuyền, Judo, Karate, Taekwondo, Thể dục (Thể dục dụng cụ, Sports Aerobic, Thể dục nghệ thuật), Vật, Wushu, Kurash, Xe đạp, Golf, Quần vợt, Thể thao dưới nước (Bơi, Nhảy cầu).

- Các môn Nhóm II (các môn còn lại): Bi sắt, Billiards & Snooker, Bowling, Cờ tướng, Đá cầu, Jujitsu, Khiêu vũ thể thao, Kick Boxing, Muay, Lặn, Pencak Silat, Thể hình, Võ cổ truyền, Vovinam...

- Việc phân loại nhóm môn tại các giải vô địch thể giới, Châu Á từng môn có thể điều chỉnh theo định hướng và kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao của Thành phố Hà Nội.

4.2. Mức chi vận động viên vượt qua vòng loại (Thể vận hội Olympic, Cúp Thế giới bóng đá (World Cup): 17.000.000 đồng.

4.3. Mức chi đối với các huấn luyện viên: Các huấn luyện viên huấn luyện các vận động viên đạt thành tích tại các Đại hội, giải thi đấu quy định tại Điều này được hưởng chế độ bằng  $\frac{1}{2}$  của vận động viên đang được hưởng.

**Điều 4: Chế độ thu hút vận động viên nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và vận động viên các tỉnh, thành, ngành có khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc.**

**a. Nội dung chi**

Thanh toán tiền vé máy bay, phương tiện đi lại (01 lượt khứ hồi) và được hưởng các chế độ khác của vận động viên thể thao thành tích cao đội tuyển Hà Nội theo quy định hiện hành trong thời gian tập huấn, thi đấu theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

Khả năng đạt thành tích Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc, là các vận động viên đã đạt huy chương tại các giải trẻ, thanh, thiếu niên quốc gia, vùng lãnh thổ, bang, liên bang trong nước, khu vực và thế giới trở lên.

**b. Mức chi**

Các mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 10 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi tập huấn, thi đấu và thuê chuyên gia huấn luyện các đội tuyển thể thao Hà Nội.

**Điều 5: Chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao.**

**1. Nội dung chi**

Chế độ trợ cấp tạo việc làm khi vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quy định tại Điều 3 (Huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc trở lên) và có thời gian cống hiến cho thể thao Hà Nội từ 05 năm trở lên, không còn khả năng thi đấu thể thao (Không bao gồm các vận động viên đã được xét chuyển ngạch lên huấn luyện viên tại các đội tuyển thể thao Hà Nội).

## 2. Mức chi

Đơn vị tính: tháng lương cơ sở

| TT | Nội dung                                                                                                                                                    | Mức chi |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Vận động viên đạt thành tích huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc                                                                                 | 15      |
| 2  | Vận động viên đạt thành tích huy chương tại SEA Games (HCV, HCB, HCD)                                                                                       | 30      |
| 3  | Vận động viên đạt thành tích HCV tại 03 kỳ SEA Games liên tiếp; đạt thành tích huy chương tại ASIAD (HCV, HCB, HCD), giải vô địch thế giới, Châu Á từng môn | 45      |
| 4  | Vận động viên đạt thành tích huy chương tại Thế vận hội Olympic (HCV, HCB, HCD)                                                                             | 60      |

\* Ghi chú: Tháng lương cơ sở được hưởng trợ cấp tạo việc làm thực hiện theo quy định của Chính phủ tại thời điểm vận động viên phải nghỉ thi đấu do không còn khả năng thi đấu thể thao.

### Điều 6: Nguồn kinh phí thực hiện.

Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp Thành phố

### Điều 7: Điều khoản thi hành

1. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá ..., kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...../.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công báo Thành phố, Công GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**